TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/**2022/HS-ST

Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

2/ Ông **Nguyễn Minh Tân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Ngọc Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Thanh T (T BM),** sinh năm 1971; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và Nguyễn Thị B (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 02/10/2016).

+ Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 16/4/2019).

+ Ngày 27/8/2020, bị tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

- Ngày 26/6/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Châu Thành ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng;

- Ngày 21/9/2015, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Lê Thanh T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Lê Thị T3, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Lê Huỳnh Nhựt T4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù bản thân Nguyễn Thanh T đang có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng khi nghe Nguyễn Hoàng M rủ đi lấy trộm sắt tại nhà ông Lê Thanh T1 để bán lấy tiền tiêu xài, thì T liền đồng ý. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 65R1-1648 chở Nguyễn Hoàng M đến nhà của ông Lê Thanh T1. T dựng xe bên ngoài, M đi lại mở sợi dây kẽm cột cửa rào, T cũng đi theo M đi vào bên trong khu vực nhà kho của ông T1. Minh lấy trộm các thanh sắt hộp có kích thước (5 x 10) cm của ông T1 bó lại rồi ôm ra ngoài cho T chở đi đến tiệm mua bán ve chai của chị Lê Thị T3 cân 30 kg bán được 240.000 đồng. T và M lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, ông T1 xem lại camera quan sát nhà mình thì biết được có 02 người đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, trong đó có T con ông BM. ông T1 trình báo cơ quan Công an.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm sắt nêu trên của ông Lê Thanh T1.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen màu xanh đen, biển số 65R1-1648.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2580/KL-HĐĐG ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: 30kg sắt hộp 50 x 100 nhãn hiệu Hòa Phát có giá trị 690.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen màu xanh đen, biển số 65R1-1648 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H (chị ruột của T).

Cáo trạng số 20/CT-VKSCT ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại đểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (T BM) từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Lê Thanh T1 không yêu cầu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng M trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen màu xanh đen, biển số 65R1-1648 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H (chị ruột của T).

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất với tội danh và nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng

đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, tại nhà ông Lê Thanh T1, thuộc ấp Phú Thuận, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng M đã cùng nhau lén lút lấy trộm của ông T1 30kg sắt hộp 50 x 100 nhãn hiệu Hòa Phát có giá trị 690.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2016, 2018, 2020 chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T (T BM) đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo cùng với nhân thân xấu của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Thanh T1 không yêu cầu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng M trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen màu xanh đen, biển số 65R1-1648 mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản của chị H, chị H không biết bị cáo lấy xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Mỹ H (chị ruột của T) là phù hợp quy định.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng M cùng Nguyễn Thanh T lén lút lấy trộm của ông T1 30 kg sắt có giá trị 690.000 đồng, nhưng bản thân M không có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M là phù hợp quy định.

[10] Chị Lê Thị T3 mua 30 kg sắt do Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Thanh T đem đến bán, nhưng chị T3 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (T BM) phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (T BM) **07 (Bảy) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2022.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Lê Thanh T1 không yêu cầu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng M trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Symen màu xanh đen, biển số 65R1-1648 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H (chị ruột của T).

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Phú (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng